

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 2364/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2026; Kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 04/5/2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Trường đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 với những nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU

- Phát huy những kết quả Chuyển đổi số (CDS) đã đạt được trong năm 2025 và giai đoạn 1 (2022 - 2025), khắc phục những tồn tại, tiếp tục thực hiện những nội dung CDS năm 2026 trên phạm vi rộng hơn, hiệu quả cao hơn;
- Đáp ứng tiêu chí tiêu chuẩn Trường Cao đẳng chất lượng cao, Trường nghề số.

#### II. GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của nhà trường đối với chuyển đổi số.
- Phân cấp triển khai, đôn đốc thực hiện và kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị.

#### III. NỘI DUNG

| TT        | Nội dung                                                                                                                       | Chủ trì       | Phối hợp        | Chỉ tiêu |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------|----------|
| <b>I</b>  | <b>Nội dung đào tạo</b>                                                                                                        |               |                 |          |
| I.1       | Các ngành, nghề đào tạo được cập nhật <i>năng lực số cơ bản</i> (bậc 1 và bậc 2) <sup>1</sup>                                  | P.ĐT-<br>CSVC | Các Khoa        | 70%      |
| I.2       | Các ngành, nghề đào tạo được cập nhật <i>năng lực ứng dụng công cụ số chuyên ngành</i> (phần mềm, thiết bị số chuyên dụng...). | P.ĐT-<br>CSVC | Các Khoa        | 60%      |
| <b>II</b> | <b>Phương pháp đào tạo</b>                                                                                                     |               |                 |          |
| II.1      | Các ngành, nghề đào tạo có sử dụng hình thức <i>đào tạo kết hợp</i>                                                            | P.ĐT-<br>CSVC | Các Khoa        | 60%      |
| II.2      | Các ngành, nghề đào tạo có sử dụng <i>học liệu số</i> trong <b>tất cả</b> các môn đùn, môn học.                                | P.ĐT-<br>CSVC | Các Khoa        | 100%     |
| II.3      | Các ngành, nghề đào tạo có ứng dụng <i>công nghệ số trong đánh giá</i> các môn đùn, môn học.                                   | P.ĐT-<br>CSVC | P.QTCL-<br>HSSV | 70%      |

<sup>1</sup> Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025

|            |                                                                                                                                  |             |            |              |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|--------------|
| <b>III</b> | <b>Quản trị - quản lý</b>                                                                                                        |             |            |              |
| III.1      | Quy trình nghiệp vụ được vận hành trên các nền tảng số liên thông và kết nối dữ liệu                                             | P.TC-TC     | Các đơn vị | 80%          |
| III.2      | Dịch vụ cho người học được cung cấp và quản lý trên nền tảng số                                                                  | P.QTCL-HSSV | Các Khoa   | 80%          |
| III.3      | Hoạt động dạy và học được quản lý trên nền tảng số                                                                               | P.ĐT-CSVC   | Các Khoa   | 90%          |
| III.4      | Học liệu số được quản lý trên nền tảng số                                                                                        | P.QTCL-HSSV | P.ĐT-CSVC  | 80%          |
| III.5      | Xây dựng bộ nhận diện số (Website, Fanpage, Email template, Slide...)                                                            | P.ĐT-CSVC   |            | 100%         |
| <b>IV</b>  | <b>Nhà giáo, cán bộ và người học</b>                                                                                             | P.TC-TC     |            |              |
| IV.1       | Nhà giáo, cán bộ được tập huấn cập nhật năng lực số cơ bản                                                                       | P.TC-TC     | Các đơn vị | 100%         |
| IV.2       | Nhà giáo được tập huấn cập nhật năng lực số chuyên ngành                                                                         | P.TC-TC     | Các Khoa   | 70%          |
| IV.3       | Nhà giáo được tập huấn cập nhật năng lực sư phạm số                                                                              | P.TC-TC     | Các Khoa   | 70%          |
| IV.4       | Học sinh sinh viên được tập huấn về văn hóa số, an toàn thông tin mạng                                                           | P.QTCL-HSSV | P.ĐT-CSVC  | 80%          |
| IV.5       | Cán bộ, nhân viên được tập huấn cập nhật năng lực số theo vị trí việc làm                                                        | P.TC-TC     | Các đơn vị | 70%          |
| <b>V</b>   | <b>Quy định nội bộ</b>                                                                                                           |             |            |              |
| V.1        | Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy định mới về chuyển đổi số của cấp trên ban hành.                             | P.TC-TC     |            | 100%         |
| V.2        | Ban hành quy chế nội bộ khuyến khích, hỗ trợ về tài chính và phi tài chính cho các cá nhân, đơn vị trong hoạt động chuyển đổi số | P.TC-TC     |            | Tháng 6/2026 |
| V.3        | Ban hành quy định về sở hữu trí tuệ, bản quyền trong hoạt động chuyển đổi số                                                     | P.ĐT-CSVC   |            | Tháng 7/2026 |
| V.4        | Ban hành quy trình sản xuất, thẩm định và sử dụng học liệu số, khóa học số.                                                      | P.ĐT-CSVC   |            | Tháng 6/2026 |
| <b>VI</b>  | <b>Hạ tầng số, nền tảng và học liệu số</b>                                                                                       |             |            |              |
| VI.1       | Cán bộ nhà giáo có đủ máy tính, thiết bị số phục vụ công việc                                                                    | P.ĐT-CSVC   | Các đơn vị | 100%         |
| VI.2       | Máy tính, thiết bị số của CBNG được kết nối mạng Internet phục vụ công việc.                                                     | P.ĐT-CSVC   | Các đơn vị | 100%         |

|       |                                                                                                   |                 |               |               |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|---------------|
| VI.3  | Internet không dây (wifi) phục vụ nhu cầu học tập của HSSV                                        | P.ĐT-<br>CSVC   |               | 65%           |
| VI.4  | Các khoản thanh toán trong trường không dùng tiền mặt                                             | P.TC-TC         | P.ĐT-<br>CSVC | 100%          |
| VI.5  | Cán bộ nhà giáo sử dụng dịch vụ chữ ký số công cộng (VNPT-CA, Viettel-CA, FPT-CA, MISA-CA...)     | P.TC-TC         | Các đơn vị    | 70%           |
| VI.6  | Các phần mềm quản lý và cung cấp dịch vụ cho người học được duy trì hoạt động ổn định             | P.ĐT-<br>CSVC   |               | Uptime<br>99% |
| VI.7  | Hoạt động đảm bảo an toàn thông tin mạng được thực hiện đúng quy định                             | P.ĐT-<br>CSVC   |               | 100%          |
| VI.8  | Cơ sở dữ liệu của trường đảm bảo tính kết nối, chia sẻ và sử dụng chung trong toàn trường         | P.ĐT-<br>CSVC   |               | 100%          |
| VI.9  | Thực hiện kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu của các cấp quản lý | P.ĐT-<br>CSVC   | P.TC-TC       | 100%          |
| VI.10 | Doanh nghiệp và cựu HSSV được <i>kết nối số</i> với nhà trường                                    | P.QTCL-<br>HSSV | Các khoa      | 55%           |

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các giải pháp thúc đẩy CDS hiệu quả;
- Tập huấn hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thực hiện tốt các hoạt động CDS;
- Chỉ đạo, giám sát và đánh giá việc thực hiện CDS tại các đơn vị và toàn trường.

##### 2. Các đơn vị

- Chủ động thực hiện các hoạt động CDS theo kế hoạch của trường;
- Phản hồi kịp thời với Ban chỉ đạo về những vấn đề phát sinh, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý;
- Phối hợp tốt với các đơn vị trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện đạt các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2026, đề nghị các đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc./.

##### Nơi nhận:

- Sở KHCN tỉnh Khánh Hòa;
- Ban Giám hiệu;
- BCĐ CDS trường;
- Các đơn vị trong trường (thực hiện);
- Công thông tin trường;
- Lưu VT, BCĐCDS.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Lực**